

Bản án số: **15/2022/HSST**

Ngày 23-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tuấn, ông Vi Tuấn Dũng và bà Phan Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2022/TLST-HS ngày 27/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 09/3/2022, đối với bị cáo:

NGUYỄN NGỌC T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/11/1994, tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm LQ1, xã MT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị H1; có vợ là Đỗ Thị Ngọc B đã ly hôn và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2021 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo NGUYỄN NGỌC T do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên cử: Luật sư Vũ Tiến D, Văn phòng Luật sư HV, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1964, trú tại xóm LQ1, xã MT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

* *Người chứng kiến:* Ông Hà Việt D1, sinh năm 1962, trú tại tổ 18, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ ngày 19/9/2021, tại nhà nghỉ A&E thuộc xóm ĐM, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1994, trú tại xóm LQ1, xã MT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên trái của T đang mặc có 10 túi nilon, trong đó có 08 túi màu xanh, 02 túi màu hồng, bên trong có chứa 1.972 viên nén màu hồng được niêm phong ký hiệu T, có tổng khối lượng 188,25 gam, theo T khai là ma túy tổng hợp hồng phiến, do T vừa mua của người không rõ nhân thân, với mục đích mua về để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị Công an bắt giữ. Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung có số thuê bao 0865.726.129; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 091837190 mang tên Nguyễn Ngọc T và số tiền 1.500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1432 ngày 27/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong T gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 188,25 gam.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 11 giờ ngày 19/9/2021, có người nam giới tên H2 liên lạc với T qua mạng xã hội đặt mua 10 túi ma túy tổng hợp hồng phiến loại Methamphetamine, với giá 8.200.000 đồng/túi. Để có ma túy bán cho H2, T đã liên lạc qua mạng xã hội với Lưu Khánh L, sinh năm 1983 là chủ nhà nghỉ A&E, trú tại xóm ĐM, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, Thiện thống nhất mua của L 10 gói ma túy với giá 7.500.000 đồng/túi. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T và H2 gặp nhau tại nhà nghỉ A&E, tại đây T gặp L và được L giao cho 10 túi ma túy tổng hợp nhưng chưa trả tiền. T cất giấu 10 túi ma túy vào trong túi quần bên trái đang mặc, rồi gặp H2 để bán lại số ma túy trên, nhưng chưa kịp bán thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS, ngày 24/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo NGUYỄN NGỌC T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo NGUYỄN NGỌC T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo NGUYỄN NGỌC T 20 năm tù, phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đến 10 triệu đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo; tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án; trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung cho bà Hoàng Thị H1.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh đặc biệt của bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật phần nào còn hạn chế, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án từ 18 năm đến 19 năm tù.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/9/2021, bị cáo NGUYỄN NGỌC T đã có hành vi mua của Lưu Khánh L, sinh năm 1983, trú tại xóm ĐM, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên 10 túi ma túy tổng hợp, bên trong có 1.972 viên nén hồng phiến, có tổng khối lượng là **188,25** gam loại Methamphetamine, với giá 7.500.000 đồng/túi, sau đó bán lại cho người tên H2 để kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo NGUYỄN NGỌC T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 đến 07 năm.

...4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...b) Methamphetamine.. có khối lượng từ 100 gam trở lên.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác. Tính chất đặc biệt nghiêm trọng trong vụ án này, thể hiện ở khối lượng ma túy do bị cáo mua bán trái phép nhằm mục đích kiếm lời.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đó là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Ngoài ra bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn Độ được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung trong công tác phòng chống tội phạm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5] Vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Sam sung, vỏ màu xanh đã qua sử dụng, có số thuê bao 0865.726.129, số Imei 352124/11/340625. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, xác định thuộc quyền sở hữu của bà Hoàng Thị H1 mẹ đẻ bị cáo cho bị cáo mượn để sử dụng. Xét thấy, chiếc điện thoại trên không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 Giấy chứng minh thư nhân dân mang tên NGUYỄN NGỌC T, xét thấy không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, xác định của bị cáo không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, theo bị cáo khai đối với số ma túy do bị cáo mua về để bán cho người nam giới tên là H2 nhưng không rõ nhân thân. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo NGUYỄN NGỌC T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NGUYỄN NGỌC T **20** (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo NGUYỄN NGỌC T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

1. 01 bì niêm phong ký hiệu T1 có chữ ký của Nguyễn Trần Trung, Nguyễn Minh Thanh và 03 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong chứa 0,97 gam Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu, là mẫu còn lại sau giám định.

2. 01 bì niêm phong ký hiệu T2 có chữ ký của Nguyễn Quang Vũ, Lê Xuân Hoàn, Bùi Đức Minh, Trần Anh Tuấn, Hà Việt D1, NGUYỄN NGỌC T và 07 hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong chứa 1.962 viên nén màu hồng, tổng khối lượng 187,18 gam Methamphetamine.

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, vỏ màu xanh đã qua sử dụng, có số thuê bao 0865.726.129, số Imei 352124/11/340625 cho bà Hoàng Thị H1, đựng trong bì niêm phong ký hiệu Đ1 có chữ ký của Nguyễn Quang Vũ, Lê Xuân Hoàn, Bùi Đức Minh, Hà Việt D1, NGUYỄN NGỌC T.

- Trả lại 01 Giấy chứng minh thư nhân dân số 091837190 mang tên NGUYỄN NGỌC T, sinh ngày 27/11/1994, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã MT, huyện

ĐT, tỉnh Thái Nguyên do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 06/12/2019 cho bị cáo.

- Tạm giữ 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 40 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 27/01/2022; số tiền 1.500.000 đồng theo Giấy ủy nhiệm chi số 85 ngày 27/01/2022.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo NGUYỄN NGỌC T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Hồng Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Hồng Giang

